

CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA
& THẨM MỸ THU CÚC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
QUỐC TẾ THU CÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81/2024/BVTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Cục Quản lý Khám chữa bệnh - Bộ Y tế.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ THU CÚC
- CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC**

Số giấy phép hoạt động: 26/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 09/02/2021

Địa chỉ: Số 286, 288, 290, 292, 294 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Phạm Ý Nhi.

Điện thoại liên hệ: 0906268335 Email (nếu có): anhnt.hr@thucuchospital.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa;
- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nội khoa;
- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa;
- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Sản khoa;
- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nhi khoa;
- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Tai Mũi Họng;
- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức;
- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Ung bướu;
- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh;
- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nội soi tiêu hóa.
- + Bác sĩ phạm vi hành nghề Xét nghiệm.



- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Da liễu;
- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Mắt;
- + Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt;
- + Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng;
- + Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học;
- + Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học;
- + Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Khúc xạ nhãn khoa;
- + Dinh dưỡng lâm sàng với phạm vi hành nghề dinh dưỡng lâm sàng;
- + Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (Danh mục mẫu đính kèm).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không có.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 400 người.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: Theo quy định của Bệnh viện tại từng thời điểm.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (nếu có)



[Handwritten signature]

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Trường hợp thực hiện mức tuyển thi ký số hợp lệ của cá nhân, tổ chức



**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
TIỀN SỸ - BÁC SỸ**

Nguyễn Phạm Ý Nhi

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ THU CÚC – CHI NHÁNH CÔNG TY
CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC**

(Ban hành Kèm theo Bản công bố số: 81/2024/BVTC của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc - Chi nhánh Công ty Cổ phần Y khoa & Thẩm mỹ Thu Cúc lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các đối tượng thực hành cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Học viên sau thời gian thực hành tại Bệnh viện có kiến thức về Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Thực hiện thành thạo các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh; chỉ định điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai:

Các khoa Lâm sàng và Cận lâm sàng của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc

2. Thời gian thực hiện:

STT	Đối tượng thực hành	Thời gian		
		Tổng số thời gian TH	Thời gian THCM KB CB	Thời gian THCM KBCB HSCC
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
2	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nội khoa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
4	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Sản khoa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
5	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nhi khoa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
6	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Tai Mũi Họng	12 tháng	09 tháng	03 tháng
7	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức	12 tháng	09 tháng	03 tháng
8	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Ung bướu	12 tháng	09 tháng	03 tháng
9	Bác sĩ vi phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	12 tháng	09 tháng	03 tháng
10	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nội soi tiêu hóa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
11	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Xét nghiệm	12 tháng	09 tháng	03 tháng
12	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Da liễu	12 tháng	09 tháng	03 tháng
13	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Mắt	12 tháng	09 tháng	03 tháng

STT	Đối tượng thực hành	Thời gian		
		Tổng số thời gian TH	Thời gian THCM KB CB	Thời gian THCM KBCB HSCC
14	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	12 tháng	09 tháng	03 tháng
15	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	6 tháng	05 tháng	01 tháng
16	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học	6 tháng	05 tháng	01 tháng
17	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học	6 tháng	05 tháng	01 tháng
18	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Khúc xạ nhãn khoa	6 tháng	05 tháng	01 tháng
19	Dinh dưỡng lâm sàng với phạm vi hành nghề dinh dưỡng lâm sàng	6 tháng	06 tháng	
20	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	6 tháng	05 tháng	01 tháng

III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH:

1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

a. Nội dung (mỗi nội dung: 2 - 4 tiết)

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện;

b. Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng.

2.1. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là bác sĩ Y khoa:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng trong đó

+ Khoa Nội: 3 tháng

+ Khoa Ngoại: 2 tháng

+ Khoa Phụ sản: 2 tháng

+ Khoa Nhi: 2 tháng

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa.

- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Nội khoa:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Nội

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội;

- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Ngoại khoa:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Ngoại

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại;
- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.4. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Sản khoa:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Phụ sản

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản;
- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.5. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Nhi khoa:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Nhi

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi;
- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.6. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Tai Mũi Họng:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Khám bệnh.

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng;
- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.7. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Gây mê hồi sức

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Gây mê hồi sức

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức;
- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.8. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Ung bướu:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Ung bướu

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu;
- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.9. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.10. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Nội soi tiêu hóa:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Thăm dò chức năng nội soi

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội soi tiêu hóa.
- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.11. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Xét nghiệm:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Xét nghiệm

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm.
- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.12. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Da liễu:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Khám bệnh

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu;

- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.13. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Mắt:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Khám bệnh.

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt;

- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.14. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Răng hàm mặt:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Răng hàm mặt

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt;

- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.15. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng:

+ Khoa Nội: 2 tháng

+ Khoa Ngoại: 1 tháng

+ Khoa Nhi: 1 tháng

+ Khoa Phụ sản: 1 tháng

b) Nội dung thực hành:

- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.16. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên Xét nghiệm:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại Khoa Xét nghiệm

b) Nội dung thực hành:

- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.17. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh.

b) Nội dung thực hành:

- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.18. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên khúc xạ nhãn khoa:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Khám bệnh

b) Nội dung thực hành:

- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.19. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho văn bằng dinh dưỡng:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 6 tháng tại khoa Dinh dưỡng.

b) Nội dung thực hành:

- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

2.20. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Hộ sinh:

a) Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Đơn vị Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Phụ sản.

b) Nội dung thực hành:

- Theo danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Giám đốc Bệnh viện chịu trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại Bệnh viện
- Phê duyệt kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch;
- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc Bộ phận làm quản lý đào tạo
- Xác nhận quá trình thực hành theo Quy định.

2. Phòng Kế hoạch tổng hợp:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình Lãnh đạo Bệnh viện phê duyệt. Phối hợp với các Trưởng/Phó Khoa liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho khóa đào tạo.
- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành.
- Đánh giá mức độ hoàn thành cuối kỳ của học viên.
- Phối hợp với Trưởng các Khoa đề xuất về việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm báo cáo đánh giá kế hoạch đào tạo định kỳ và đột xuất của Bệnh viện. Đề nghị hỗ trợ kỹ thuật khi cần thiết

3. Các Khoa/Phòng chịu trách nhiệm đào tạo tại khoa: Các trưởng, phó khoa liên quan:

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại Khoa;
- Trực tiếp tham gia hướng dẫn học viên;
- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

4. Phòng Nhân sự:

- Hoàn thiện hồ sơ học viên theo hướng dẫn tại Phụ lục I. Các biểu mẫu về thực hành khám bệnh, chữa bệnh và cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ): Mẫu 3, Mẫu 4, Mẫu 5, Mẫu 9.

- Lập danh sách học viên cần đào tạo thực hành theo từng đối tượng, trình Giám đốc Bệnh viện phê duyệt.

- Giám đốc Bệnh viện ra Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo mẫu 6 (Phụ lục I). Việc phân công người hướng dẫn thực hành theo đúng điểm b, khoản 2 và khoản 3, Điều 7 Nghị định 96/2023/NĐ-CP

5. Nhiệm vụ của học viên:

- Tham gia thực hành đủ thời gian như quy định;
- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Bệnh viện, học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn/giám sát của người được phân công phụ trách hướng dẫn thực hành
- Chủ động, tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt các chuẩn năng lực theo quy định.
- Tích cực đưa ý kiến phản hồi để hoàn thiện kỹ năng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Thực hiện theo Quy chế của Bệnh viện và kinh phí theo kế hoạch riêng.